

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kbang

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 17/5/2022 của Huyện ủy "Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Kbang";

Căn cứ kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai "Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai"; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND tỉnh Gia Lai "V/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia"; Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh "V/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia"; Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh "Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS năm 2022"; Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 của UBND huyện V/v phân khai cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS năm 2022"; Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 05/08/2022 của UBND huyện "V/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giai đoạn 2021-2025";

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kbang (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 17/5/2022 của Huyện ủy Kbang, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng thể của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò tham mưu của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp thực hiện công tác dân tộc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tăng cường công tác phối hợp giữa ban, ngành đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Cụ thể hóa các nội dung để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp. Xác định phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện, nội dung công việc, trách nhiệm của các ban, ngành đoàn thể, phòng ban liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo kịp thời, đồng bộ, tuân thủ quy trình, quy định của Nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực của địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; tập trung lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các Chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII; giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước, giảm số xã và thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, liên vùng và kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập tục lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Về giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 3%/năm (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025). Tỷ lệ hộ nghèo

trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm dưới 15% so với tổng hộ DTTS trên địa bàn toàn huyện.

- *Về thu nhập*: Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng 1,5 lần so với năm 2020.

- *Về hạ tầng*: 100% thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; phần đầu trên 95% người đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- *Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư*: Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng ĐBKK. Giải quyết 100% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

- *Về giáo dục - đào tạo*: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 98%; Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 99,2%; Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi đạt 98,2%; Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông đi học đúng độ tuổi đạt 88%.

- *Về y tế*: Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN; 90% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; trong đó 85% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 85% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc được sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- *Về lao động, việc làm*: Phần đầu 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS, phần đầu 500 lao động/năm có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề.

- *Về văn hóa*: 65% di sản văn hóa truyền thống của các DTTS được kiểm kê, sưu tầm; 100% di tích có liên quan đến DTTS đã được xếp hạng được quan tâm, bảo vệ, chống xuống cấp; 30% điểm du lịch tại vùng đồng bào DTTS được hỗ trợ đầu tư, khai thác song song với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; 100% thôn, làng có nhà sinh hoạt cộng đồng; 65% thôn, làng có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- *Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc*: 100% đơn vị hành chính cấp xã vùng DTTS&MN có cán bộ phụ trách công tác dân tộc. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS (*ưu tiên các dân tộc thiểu số tại chỗ*) và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

(*Chỉ tiêu cụ thể phụ lục I đính kèm*)

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Chương trình

Trên địa bàn các xã, thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) của huyện; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn, làng đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Đối tượng của Chương trình

- Xã, thôn, làng vùng đồng bào DTTS&MN; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số (DTTS); hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn, làng đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn, làng đặc biệt khó khăn.

- Các đối tượng, phạm vi, địa bàn thụ hưởng cụ thể của từng Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thuộc Chương trình áp dụng theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kbang cụ thể theo 10 dự án thành phần, bao gồm:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách, UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng được quy định phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng;

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng và diện tích tối thiểu một căn nhà 24m² trở lên (Riêng đối với hộ đơn thân diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18m² trở lên theo quy định của Bộ Xây dựng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo quy định tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất tối thiểu cho mỗi hộ nghèo trên địa bàn tỉnh thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình;

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, học nghề và chuyển đổi nghề.

- UBND huyện bố trí ngân sách địa phương và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định.

b) Phân công thực hiện:

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện;

. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Nội dung

- Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Ngân sách Nhà nước (nguồn vốn đầu tư phát triển) hỗ trợ để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục:

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có);

+ San lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư;

+ Khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung);

+ Đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất);

+ Công trình thủy lợi nhỏ, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình:

+ Căn cứ quy định Luật đất đai hiện hành, các địa phương có biện pháp thu hồi diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, cá nhân hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư;

+ Hỗ trợ nhà ở: Các hộ gia đình thuộc đối tượng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư nếu là hộ nghèo thì được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Dự án 1; nếu không thuộc diện hộ nghèo thì được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại Dự án 1;

+ Hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư (tính theo thực tế khi lập dự án), mức hỗ trợ theo quãng đường thực tế và đơn giá của loại phương tiện phổ thông tại địa phương;

+ Sau khi về điểm tái định cư, các hộ được hưởng các chính sách hiện hành như người dân tại chỗ.

- Chính sách hỗ trợ cộng đồng bố trí dân xen ghép: Ngân sách Nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) hỗ trợ cộng đồng nơi bố trí dân cư xen ghép với mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/hộ để thực hiện: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất); sửa chữa lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, điện sinh hoạt, cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác.

b) *Phân công thực hiện*: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

UBND các xã chủ trì tổ chức việc lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nông thôn theo quy định Khoản 3, Điều 29, Luật xây dựng năm 2014.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*

- *Nội dung*

+ Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế theo quy định hiện hành; diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã trực tiếp quản lý;

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình;

+ Hỗ trợ phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình được hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ;

+ Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào DTTS tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ.

- *Phân công thực hiện*:

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án; theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định;

+ UBND các xã, thị trấn và đơn vị chủ rừng: Tổ chức thực hiện các nội dung dự án ở địa phương, đơn vị quản lý; đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

b) *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệt kê, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng*

đồng bào DTTS&MN

- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

+ *Nội dung*

Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, trong đó:

* *Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:* Hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau: Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường; hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật; tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ; hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm, các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối;

Với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị: Tập trung hỗ trợ củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

* *Với UBND các xã, thị trấn không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:* Căn cứ vào tình hình thực tế, UBND các xã, thị trấn tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ: Sản xuất Nông lâm nghiệp, tập huấn chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi...; Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng ... phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

+ *Phân công thực hiện:*

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung 1;

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

+ *Nội dung*

Địa phương nơi triển khai dự án căn cứ điều kiện thực tế hỗ trợ, bố trí, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê đủ môi trường rừng để triển khai dự án;

Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (*đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước*) để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu. Ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu;

Hỗ trợ kinh phí cải tạo cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, cơ sở bảo quản dược liệu quý và mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án. Ưu tiên hỗ trợ các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao;

Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

đề tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng;

Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi;

Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm;

Đối với các dự án trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ 01 lần tối đa 80% chi phí sản xuất giống gốc và 50% chi phí sản xuất giống thương phẩm;

Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số;

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng; xúc tiến thương mại cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Phân công thực hiện

Phòng Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp Trung tâm y tế huyện và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nội dung 2 và tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định;

Chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành;

UBND các xã, thị trấn: Tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

+ Nội dung

Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&MN;

Định kỳ hàng năm tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS;

Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Phân công thực hiện

Phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung 3;

Phòng Kinh tế & Hạ tầng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ **Nội dung số 01:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi;

Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn;

Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã);

Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã đặc biệt khó khăn trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trực động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã đặc biệt khó khăn nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN;

Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Kinh tế & Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện và các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 01.

+ **Nội dung số 02:** Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN

- *Phân công thực hiện:* Phòng Kinh tế & Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện và các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 02.

b) Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc

Nội dung này không thực hiện vì không có đối tượng được quy định tại Tiểu dự án này.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Nội dung

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; ưu tiên đầu tư xây dựng trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào DTTS sinh sống nhưng chưa có hoặc phải đi thuê địa điểm để tổ chức hoạt động;

+ Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS: Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xóa mù chữ, thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm.

- *Phân công thực hiện:* Phòng giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

- *Nội dung*

+ **Nội dung số 01:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN;

Bồi dưỡng tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 01.

+ **Nội dung số 02:** Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Rà soát, tuyển chọn, cử sinh viên dự bị đại học, sinh viên đại học và sau đại học tham gia đào tạo tại các trường dự bị đại học, trường đại học trên toàn quốc;

Đối với bồi dưỡng hệ dự bị đại học: Đào tạo hệ dự bị đại học cho học sinh vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo quy mô tối thiểu 200 sinh viên/1 vạn dân (người DTTS) thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn và các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Đối với đào tạo đại học: Đào tạo trình độ đại học các chuyên ngành đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN với quy mô đào tạo đạt tối thiểu 200 sinh viên/1 vạn dân (người DTTS) thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn và các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ;

Đối với đào tạo sau đại học: Đào tạo trình độ sau đại học các chuyên ngành đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng DTTS&MN, đạt tỷ lệ khoảng 0,7% cán bộ có trình

độ sau đại học thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, dân tộc rất ít người và DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục & Đào tạo, phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 02.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

- *Nội dung*

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS&MN gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo;

+ Hỗ trợ đào tạo nghề;

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS;

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo;

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

- *Phân công thực hiện:*

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm;

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện chủ trì thực hiện các nội dung tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- *Nội dung*

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương;

+ Thực hiện nâng cao năng lực chuyên sâu phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các nhóm địa bàn: Ưu tiên các xã còn yếu về năng lực làm chủ đầu tư, về thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù; ưu tiên những thôn sẽ trực tiếp thực hiện những dự án, công trình cụ thể; tập trung vào các nội dung còn thiếu, còn yếu của cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan (ngoài các cơ quan tổ chức chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình) để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung

+ Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người;

+ Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS;

+ Tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các DTTS;

+ Thực hiện cơ chế hỗ trợ nghệ nhân dân gian người DTTS;

+ Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể;

+ Hỗ trợ nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một;

+ Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS;

+ Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư;

+ Hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ, đội công chiêng tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Xây dựng các đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS;

+ Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS;

+ Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các DTTS trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS;

+ Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào DTTS&MN kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS;

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS.

b) Phân công thực hiện: Phòng Văn hóa & TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN: Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện; đào tạo nhân lực y tế cho huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã; đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn, làng; hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm;

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN;

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

b) Phân công thực hiện: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung

- Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Xây dựng các tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng; thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em; tổ chức Liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em: Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS; thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình; thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho phụ nữ DTTS có hoàn cảnh khó khăn, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”; công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao năng lực của phụ nữ DTTS tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng: Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới; thực hiện các hoạt động phát triển năng lực cho các cấp; đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực.

b) Phân công thực hiện: Hội liên hiệp phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Dự án. Phòng Lao động theo dõi, hướng dẫn, thẩm định nội dung thực hiện.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Nội dung

+ Đối với các DTTS có khó khăn đặc thù:

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, nhằm chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất, tổ chức lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại thôn, làng và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng; hỗ trợ xây

dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Phân công thực hiện nhiệm vụ: Phòng Nông nghiệp &PTNT chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án.

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS;

Phân công thực hiện nhiệm vụ: Phòng Văn hoá thông tin chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án.

Hỗ trợ bảo vệ và phát triển:

* Đối với bà mẹ mang thai: Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng; hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hỗ trợ cán bộ kỹ thuật khám, theo dõi và quản lý bà mẹ mang thai cho tới khi sinh con; hỗ trợ phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh tật bẩm sinh phổ biến; hỗ trợ chi phí đi lại cho phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán trước sinh; hỗ trợ cho phụ nữ DTTS có khó khăn đặc thù sinh con đúng chính sách dân số;

* Đối với trẻ em dưới 05 tuổi: Hỗ trợ trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát các loại bệnh bẩm sinh phổ biến; điều trị, cung cấp bổ sung dinh dưỡng; hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng công thức (cơm/ cháo dinh dưỡng công thức ăn liền) cân đối hợp lý và sữa học đường cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

* Xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn, bản có đồng bào DTTS có khó khăn đặc thù sinh sống tập trung: Hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng dân số tại thôn, làng do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phân công thực hiện: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án.

+ Đối với các DTTS còn nhiều khó khăn:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Cho vay vốn có thu hồi trong phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo sinh kế;

- *Phân công thực hiện:* Phòng Nông nghiệp &PTNT chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án.

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS.

Phân công thực hiện nhiệm vụ: Phòng Văn hoá thông tin chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu Dự án.

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mở các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, đài phát thanh - truyền hình, qua hệ thống thông tin, truyền thanh tuyến xã; tập trung cung cấp thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và gia đình, ... tuyên truyền về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (bằng hình thức sân khấu hóa) tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường dân tộc nội trú để tuyên truyền sâu rộng về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền, vận động trực tiếp thông qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, làng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ, tổ, nhóm;

+ Biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (tiếng Việt, tiếng Bahnar và Jrai);

+ Xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”: Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS; thành lập câu lạc bộ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính cho các đối tượng thanh niên người DTTS trước khi kết hôn;

+ Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, tham quan, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

+ Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

- Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng

thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030.

- **Nội dung số 01:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

+ *Nội dung*

Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao;

Hỗ trợ, kịp thời động viên và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến;

Định kỳ tổ chức (2 năm/lần) các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến (già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người DTTS và các đối tượng khác) trong vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội;

Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ *Phân công thực hiện:* Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 01.

- **Nội dung số 02:** Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS

+ *Nội dung*

Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương cấp huyện, tỉnh, khu vực và toàn quốc), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô

hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng DTTS), tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ viết DTTS;

Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn;

Thông tin tuyên truyền hiệu quả, kịp thời về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội;

Tuyên truyền, truyền thông, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Phân công thực hiện

Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Văn hoá thông tin & Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung thông tin vùng ĐB DTTS&MN

- **Nội dung số 03:** Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN

+ Nội dung

Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào DTTS&MN;

Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng DTTS&MN;

Xây dựng các chương trình về trợ giúp pháp lý cho người DTTS phủ sóng trên địa bàn tỉnh (vùng đồng bào DTTS&MN);

Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN;

Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS.

+ Phân công thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Nội dung số 03.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030;

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

- *Phân công thực hiện:* Phòng Văn hóa & Thông tin chủ trì, tham mưu thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- *Nội dung*

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá;

+ Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan tham gia tổ chức thực hiện Chương trình;

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình;

+ Tổ chức giám sát đầu tư của công cộng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình;

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp huyện, xã.

- *Phân công thực hiện:* Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án.

V. TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 là **322,675 triệu đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó:

a. Vốn ngân sách Trung ương: 269.220 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 168.282 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 100,938 triệu đồng.

b. Vốn ngân sách Địa phương: 11.454 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 1.860 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 9.594 triệu đồng..

c. Vốn vay tín dụng chính sách: 3.500 triệu đồng;

d. Vốn huy động hợp pháp khác: 38.501 triệu đồng.

2. Khả năng huy động vốn giai đoạn 2021-2025 là **183.346 triệu đồng**, trong đó:

a. Vốn ngân sách Trung ương: 76.299 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 66.190 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 10.109 triệu đồng.
- b. Vốn ngân sách địa phương: 74.322 triệu đồng, bao gồm:
 - Vốn đầu tư: 73.928.
 - Vốn sự nghiệp: 394 triệu đồng;
- c. Vốn tín dụng: 32.725 triệu đồng.

3. Tổng nhu cầu còn thiếu đề nghị Trung ương tiếp tục bổ sung: 130.053 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư: 30.024 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 100.029 triệu đồng;
- Vốn tín dụng: 29.225 triệu đồng

(Chi tiết nhu cầu vốn phụ lục II, III đính kèm)

VI. GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN

- Huy động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư, lồng ghép các Chương trình, dự án trên địa bàn để phát huy hiệu quả tổng hợp, đồng bộ từ các nguồn vốn. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương; ngân sách địa phương) là chủ yếu, quan trọng và có ý nghĩa quyết định;

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động và thu hút các nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp); các ban, ngành, đoàn thể thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp phù hợp với khả năng và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, cơ quan đoàn thể huyện.

1.1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định;

- Tổng hợp, đề xuất phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hằng.

- Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung được phân công .

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn quy trình, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất cho cơ quan tổng hợp Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND huyện;

1.2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình;

- Tổng hợp nhu cầu, dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình vào kế hoạch 05 năm và kế hoạch hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì phối hợp với phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí ngân sách địa phương (nếu có) để thực hiện một số lĩnh vực .

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện hướng dẫn quy định chi tiết cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí vốn; thẩm định nguồn vốn đầu tư theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định; phân bổ nguồn vốn Kế hoạch thực hiện Chương trình và các nguồn vốn khác có liên quan trong Kế hoạch thực hiện Chương trình (vốn đầu tư phát triển); hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình; đề xuất cân đối nguồn vốn địa phương 5 năm (2021 - 2025) và hằng năm; đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, tạo nguồn vốn, hỗ trợ đầu tư thực hiện Chương trình;

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư cho Chương trình.

1.3. Các phòng, ban, đơn vị được phân công chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung tại mục phân công thực hiện thuộc Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương triển khai các nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, Đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các phòng, ban, ngành và địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi phòng Dân tộc huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về phòng Dân tộc huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp;

- Hướng dẫn cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện các nội dung do đơn vị chủ trì.

1.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các Dự án được phân công.

- Hướng dẫn xây dựng mô hình, dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý của ngành.

1.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện có điều kiện làm việc phù hợp, đảm bảo quyền lợi để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề cho người lao động.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện có hiệu quả các Tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững, đưa

người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Thẩm định, theo dõi việc triển khai thực hiện Dự án 8 trên địa bàn.

1.6. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, kiện toàn hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp huyện đến cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào DTTS&MN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền cơ sở thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức là người DTTS, đảm bảo các DTTS có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia trong hệ thống chính trị;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp các xã, thị trấn tham mưu, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân, đặc biệt là các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào DTTS. Tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp, không để các phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động chống phá.

1.7. Phòng Văn hóa & TT

- Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS; các địa điểm tham quan, du lịch trên địa bàn huyện.

- Tăng cường nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào DTTS&MN;

1.8. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, chính sách và quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

1.9. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND

huyện các nhiệm vụ, giải pháp về khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường; phối hợp tham mưu giải pháp về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các đối tượng thuộc Chương trình;

- Hướng dẫn quản lý, giám sát khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên phục vụ xây dựng nông thôn mới và giải pháp về xử lý nước thải, rác thải, bảo vệ môi trường sinh thái để kịp thời khắc phục những thiệt hại do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở vùng đồng bào DTTS&MN.

1.10. Phòng Kinh tế & Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngành (theo quy mô, cấp công trình) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; tham mưu UBND huyện kịp thời điều chỉnh các quy hoạch (trong đó chú trọng Quy hoạch chi tiết điểm bố trí dân cư) theo quy định để tháo gỡ các vướng mắc của các dự án đầu tư trong ngân sách và ngoài ngân sách; phối hợp tham mưu giải pháp về chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho các đối tượng thuộc Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan tập trung rà soát tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giao thông phục vụ sản xuất và đời sống, thúc đẩy giao thương hàng hóa trong vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

1.11. Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Chi nhánh Đông Gia Lai

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chính sách hỗ trợ khi đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung nguồn vốn tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình; phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện Chương trình đạt kết quả.

1.12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì phối hợp với phòng Dân tộc huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn:

- Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện vốn tín dụng chính sách, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ nội dung của Chương trình;

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện chính sách vay vốn tín dụng đối với các Nội dung, Tiểu dự án, Dự án có nhu cầu vốn vay tín dụng chính sách theo các quy định hiện hành.

1.13. Bảo hiểm xã hội huyện

Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người DTTS; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người DTTS tích cực, chủ động tham gia bảo hiểm y tế.

1.14. Chi Cục Thống kê huyện

Tăng cường, nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành; thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác

thống kê, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng đồng bào DTTS&MN.

1.15. Công an huyện

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang, kích động người DTTS, đồng bào theo tôn giáo, có đạo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào DTTS&MN gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.16. Cơ quan Quân sự huyện

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội địa phương xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh;

- Thường xuyên đổi mới, tăng cường năng lực thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại trong vùng đồng bào DTTS&MN; chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quân sự để nâng cao cảnh giác của đồng bào các DTTS trước âm mưu, luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN vững chắc.

1.17. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các Dự án được phân công.

1.18. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:

Chủ trì, phối hợp phòng Lao động TB&XH và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các Dự án 8.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, về Kế hoạch thực hiện Chương trình của tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hằng năm gửi các cơ quan chủ trì Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình, phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan theo quy định;

- Huy động các nguồn lực và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn chuyên môn của các phòng, ban, ngành huyện; phân công rõ trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể xã trong việc đề

cao tinh thần trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn, phát huy tính dân chủ ở cơ sở;

- Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí của Chương trình theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

VIII. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi về cơ quan thường trực (phòng Dân tộc huyện) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kbang. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, cơ quan đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc huyện;
- NHNN & PTNT chi nhánh Đông Gia Lai;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT, VX. *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng